

Số: 592 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền xã Nghĩa
Trụ giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045”**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA TRỤ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thành lập Ban chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án số 06;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt “Chiến lược phát triển dữ liệu số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035”;

Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 về việc điều chỉnh một số nhiệm vụ tại Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt “Chiến lược phát triển dữ liệu số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035”;

Căn cứ Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 19/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 04-KH/ĐU ngày 17/7/2025 của Đảng ủy xã Nghĩa Trụ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc Thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 18/8/2025 của Đảng bộ xã Nghĩa Trụ về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND xã Nghĩa Trụ về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng các đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã tại Tờ trình số 239/TTr-VHXXH ngày 18/04/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền xã Nghĩa Trụ giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045” (có đề án kèm theo).

Điều 2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các thôn có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả, tiến độ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội xã, Kinh tế xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Trưởng các thôn trên địa bàn xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể xã,
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Chương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGHĨA TRỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ ÁN
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN XÃ
NGHĨA TRỤ GIAI ĐOẠN 2025-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

*(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của
Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trụ)*

Phần thứ nhất

**SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ, THỜI GIAN, PHẠM VI
VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐỀ ÁN**

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, công nghiệp công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo phát triển đột phá, tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực, mở ra nhiều cơ hội đối với quá trình phát triển của đất nước và các địa phương. Chuyển đổi số là xu hướng toàn diện, không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ mà còn thay đổi căn bản cách thức vận hành của các cơ quan, tổ chức, theo một phương thức hoạt động mới, dựa trên nền tảng của các công nghệ số, các dịch vụ công trên môi trường số, mang lại lợi ích to lớn cho Quốc gia.

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, xác lập rõ quan điểm, coi phát triển chuyển đổi số quốc gia là một trong ba đột phá quan trọng để đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển bền vững đất nước.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm: “Tập trung chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, kinh tế, văn hóa - xã hội; hoàn thiện nền tảng dữ liệu số cấp tỉnh, phát triển hạ tầng số hiện đại, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia; thúc đẩy số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính, phát triển các nền tảng số dùng chung, trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp.”

Xã Nghĩa Trụ - đơn vị hành chính được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã Long Hưng, Nghĩa Trụ, Vĩnh Khúc cũ, có quy mô dân số lớn, địa bàn rộng, hạ tầng thông tin chưa đồng bộ, đội ngũ cán bộ chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng số.

Để cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Trung ương và tỉnh về chuyển đổi số đến cấp cơ sở; Nâng cao năng lực quản lý, điều hành và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền xã; Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; Xây dựng xã Nghĩa Trụ trở thành

xã điển hình về chuyển đổi số trong mô hình chính quyền hai cấp của tỉnh Hưng Yên. Do đó, việc xây dựng Đề án “***Chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền xã Nghĩa Trụ giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045***” là rất cần thiết đối với xã Nghĩa Trụ.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025
- Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc biệt thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030.
- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch hành động số 433-KH/TU ngày 11/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 443-KH/TU ngày 25/6/2025 của Ban thường vụ Tỉnh Ủy về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch 02-KH/BCĐTW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính;

- Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thành lập Ban chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án số 06;

- Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện Chuyển đổi số năm 2025;

- Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 về bổ sung nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2025;

- Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt “Chiến lược phát triển dữ liệu số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035”;

- Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 về việc điều chỉnh một số nhiệm vụ tại Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt “Chiến lược phát triển dữ liệu số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035”;

- Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 19/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 440-KH/TU ngày 20/6/2025 của Tỉnh ủy Hưng Yên về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2026;

- Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên.

- Kế hoạch số 125/KH-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về hoạt động năm 2026 của UBND tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

- Các văn bản chỉ đạo của Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành liên quan về Chuyển đổi số;

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030 của Đảng bộ xã Nghĩa Trụ;

- Kế hoạch số 04-KH/ĐU ngày 17/7/2025 của Đảng uỷ xã Nghĩa Trụ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

a) Đối với chính quyền xã:

- Chuyển đổi số giúp chính quyền nâng cao năng lực quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu và bằng chứng số, rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm giấy tờ hành chính, tăng tính công khai, minh bạch.

- Hệ thống báo cáo, thống kê, phân tích số liệu được tự động hóa, hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định nhanh, chính xác và hiệu quả hơn, hướng tới mô hình “chính quyền phục vụ, chính quyền kiến tạo”.

- Dữ liệu hóa quản lý: Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung (dân cư, đất đai, hộ tịch, nông nghiệp...). Thay vì tra cứu sổ sách thủ công, chính quyền có thể đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu thực tế giúp các hoạt động thu - chi ngân sách, quy hoạch đất đai, và tiến độ giải quyết thủ tục hành chính được công khai trên trang thông tin điện tử, giúp giảm thiểu tiêu cực và nhũng nhiễu.

b) Đối với Công an xã:

- Quản lý dân cư biến động: Thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, việc quản lý tạm trú, tạm vắng và di biến động dân cư tại Nghĩa Trụ (đặc biệt khi có các khu đô thị lớn lân cận) trở nên chính xác, không cần rà soát thủ công quá nhiều. Việc tra cứu thông tin đối tượng, quản lý tạm trú, tạm vắng được thực hiện ngay trên máy tính/máy tính bảng, giảm thiểu sổ sách giấy tờ.

- Hệ thống "Mắt thần" an ninh: Tích hợp camera AI tại các cửa ngõ vào xã và các điểm đen giao thông. Hệ thống tự động cảnh báo hành vi vi phạm hoặc nhận diện biển số xe nghi vấn, giúp phá án và xử lý vi phạm trật tự nhanh chóng.

- Dịch vụ công ngành Công an: Người dân thực hiện đăng ký cư trú, cấp căn cước, nộp phạt giao thông hoàn toàn trực tuyến. Công an xã đóng vai trò hướng dẫn và xác nhận trên hệ thống, giảm áp lực tiếp dân tại trụ sở. Thực hiện 100% các thủ tục thuộc thẩm quyền công an trên môi trường mạng, giúp giảm áp lực trực tiếp tại trụ sở.

b) Đối với lực lượng Quân sự (Ban chỉ huy Quân sự xã):

- Quản lý nguồn sẵn sàng nhập ngũ: Số hóa danh sách thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự, quản lý hồ sơ sức khỏe và trình độ học vấn đồng bộ với dữ liệu dân cư. Việc gọi khám tuyển và thực hiện quy trình tuyển quân sẽ công khai, minh bạch và chính xác hơn.

- Quản lý quân nhân dự bị và dân quân tự vệ: Theo dõi biến động nhân sự, trình độ chuyên môn và quá trình huấn luyện thông qua phần mềm quản lý chuyên ngành, giúp việc huy động khi có tình huống khẩn cấp diễn ra nhanh nhất.

- Ứng phó thiên tai, cứu hộ cứu nạn: Sử dụng bản đồ số địa hình xã để xây dựng các kịch bản diễn tập, ứng phó với lũ lụt hoặc sự cố môi trường. Kết nối thông tin liên lạc thông suốt từ xã đến các tiểu đội dân quân tại thôn.

d) Đối với các thôn:

- Thôn là nơi trực tiếp đưa công nghệ đến từng hộ gia đình. Đề án làm thay đổi cách thức quản trị ở cấp cơ sở. Mỗi thôn xây dựng một hệ thống truyền thanh thông minh (có thể điều khiển qua điện thoại, chuyển văn bản thành giọng nói).

- Hệ thống wifi miễn phí tại Nhà văn hóa thôn để người dân sinh hoạt và làm thủ tục trực tuyến.

- Tổ Công nghệ số cộng đồng: Thành viên tại các thôn trở thành lực lượng tư vấn, hướng dẫn người dân cài đặt các ứng dụng thanh toán, định danh, và mua bán nông sản trên sàn thương mại điện tử. Trưởng thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng trở thành những người "mở đường", giúp bà con trong thôn đưa sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương lên sàn thương mại điện tử.

- Hệ thống thông tin thôn: Sử dụng các nhóm Zalo thôn để truyền tải thông báo từ xã xuống dân tức thời, thay thế dần việc đi gõ cửa từng nhà hoặc phát loa truyền thanh thủ công vào những giờ cao điểm.

đ) Đối với người dân:

- Chuyển đổi số giúp người dân bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ, giáo dục, thông tin và tri thức, dù ở bất kỳ vị trí địa lý nào. Công dân được phục vụ tốt hơn nhờ hệ thống dữ liệu tập trung, dịch vụ công trực tuyến, và các nền tảng công nghệ thông minh.

- Tiếp cận thông tin chính thống: Thông qua các ứng dụng iHungYen, người dân nhận được thông báo về dịch vụ y tế, giáo dục, thiên tai hoặc các chính sách mới nhất một cách tức thời.

- Y tế và Giáo dục số: Khám chữa bệnh từ xa, hồ sơ sức khỏe điện tử và môi trường học tập trực tuyến giúp người dân tiếp cận các dịch vụ chất lượng cao ngay tại địa phương.

e) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh:

- Chuyển đổi số giúp giảm chi phí vận hành, tối ưu hóa quy trình sản xuất - kinh doanh, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh. Doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận thị trường mới, ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển sản phẩm OCOP, và mở rộng mô hình kinh doanh thông minh. Đây là động lực quan trọng để phát triển kinh tế số ở cấp cơ sở, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Giảm thiểu tối đa thời gian chờ đợi thủ tục hành chính. Các quy định về thuế, ưu đãi đầu tư và quy hoạch vùng nguyên liệu được tiếp cận dễ dàng, công bằng.

- Hỗ trợ các Hợp tác xã (HTX) và hộ kinh doanh đưa sản phẩm đặc trưng của Nghĩa Trụ lên các sàn thương mại điện tử (như Tiktok shop, Shopee...). Khuyến khích áp dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quản lý số. Khuyến khích áp dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quản lý số.

- Ứng dụng mã QR, Blockchain để minh bạch hóa nguồn gốc nông sản, giúp sản phẩm của xã nâng cao giá trị cạnh tranh và đủ điều kiện vào các siêu thị lớn hoặc xuất khẩu.

- Đăng ký kinh doanh, cấp phép, xác nhận... nhanh hơn qua môi trường điện tử.

g) Đối với xã hội:

Chuyển đổi số góp phần hình thành xã hội số văn minh, hiện đại, nơi mọi lĩnh vực như giáo dục, y tế, du lịch, giao thông, an ninh, môi trường... được quản lý và vận hành thông minh.

Người dân được hưởng lợi từ môi trường sống an toàn, năng động, gắn kết và sáng tạo, từng bước xây dựng xã Nghĩa Trụ trở thành xã kiểu mẫu về chuyển đổi số trong mô hình chính quyền hai cấp.

2. Phạm vi

Đề án “Chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền xã Nghĩa Trụ giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên phạm vi địa bàn xã Nghĩa Trụ.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ NGHĨA TRỤ

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Chuyển đổi số xã Nghĩa Trụ thời gian qua đã được triển khai một cách đồng bộ, quyết liệt, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện và đã đạt được những kết quả quan trọng. Hạ tầng số phát triển rộng khắp; địa bàn đã được phủ sóng 100% mạng di động 4G; 80% phủ sóng 5G nhà mạng Viettel, 30% phủ sóng 5G nhà mạng Vinaphone; 75% hộ gia đình được kết nối internet cáp quang tốc độ cao; các nền tảng số phục vụ xây dựng chính quyền số vận hành ổn định, an toàn, nâng cấp thường xuyên phục vụ thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; an toàn thông tin mạng được đảm bảo; việc triển khai Đề án 06/CP về phát triển cơ sở dữ liệu về dân cư được triển khai mạnh mẽ; cung cấp dịch vụ công trực tuyến có bước phát triển mạnh, thuộc nhóm đầu của tỉnh sau khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào vận hành.

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, Ban Chấp hành Đảng ủy và UBND xã Nghĩa Trụ đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, giải quyết các vấn đề phát sinh, cùng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để triển khai công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số hàng năm;

Các kế hoạch triển khai được ban hành hằng năm, gắn với các chỉ tiêu cụ thể, đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình công tác của từng phòng, ban, đơn vị, tổ chức, đoàn thể.

Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức: qua hệ thống loa truyền thanh thông minh, Cổng thông tin điện tử (viết tắt là Cổng TTĐT) xã, hội nghị, tập huấn, tuyên truyền trên mạng xã hội và qua Tổ công nghệ số cộng đồng, các buổi sinh hoạt chi bộ thôn, hợp xóm. Đến nay, nhận thức về chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ, công chức và người dân từng bước được nâng lên, góp phần hình thành thói quen làm việc, giao dịch, học tập trên môi trường số.

Sự dụng Trang thông tin điện tử xã: <https://nghiatru.hungyen.gov.vn/> là kênh thông tin chính thống để cập nhật và đưa thông tin về chuyển đổi số phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân và doanh nghiệp về các chính sách pháp luật, sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số.

2. Phát triển hạ tầng số

Hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số. 100% địa bàn xã được phủ sóng 4G và đang tiến hành phủ sóng mạng 5G. Trên 75% hộ dân được tiếp cận internet cáp quang tốc độ cao.

Thường xuyên đầu tư nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, hệ thống hội nghị trực tuyến, máy tính, thiết bị ký số, hệ thống camera an ninh, truyền thanh thông minh, cổng thông tin điện tử...

UBND xã đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước; bố trí khu vực làm việc đảm bảo điều kiện vận hành các phần mềm dùng chung của tỉnh.

Trang bị thiết bị đầu cuối cơ bản được đầu tư, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người dùng. Hạ tầng thiết bị tại Trung tâm phục vụ hành chính công được đầu tư nâng cấp đảm bảo tốt nhất trong công tác phục vụ nhân dân.

Hạ tầng tại các trường học; Trạm y tế; các cơ quan đơn vị cơ bản đáp ứng được yêu cầu công việc nhưng vẫn cần tiếp tục được đầu tư nâng cấp đồng bộ.

3. Phát triển nhân lực chuyển đổi số

Đội ngũ cán bộ, công chức xã cơ bản có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, 100% cán bộ được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và 100% các đồng chí lãnh đạo và chuyên viên được cấp chữ ký số cá nhân để phục vụ yêu cầu công việc.

Hằng năm, xã cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn do tỉnh tổ chức về kỹ năng sử dụng phần mềm hành chính điện tử, an toàn thông tin và dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức các cuộc tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ và tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn, các hội viên, đoàn viên và nhân dân trên địa bàn xã.

Đến nay, 100% công chức chuyên môn thực hiện xử lý văn bản, hồ sơ hành chính trên môi trường mạng; sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý văn bản, phần mềm điều hành tác nghiệp..., lịch công tác điện tử, chữ ký số.

4. Xây dựng và phát triển chính quyền số

UBND xã Nghĩa Trụ đã triển khai đồng bộ các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh gồm: Hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT Ioffice, phần mềm Một cửa điện tử VNPT-iGate, phần mềm hợp không giấy tờ, phần mềm quản lý lịch công tác và hệ thống báo cáo thông tin điều hành. 100% hồ sơ, văn bản được tiếp nhận, xử lý và phát hành qua môi trường mạng; 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết trên phần mềm Một cửa điện tử, trong đó tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình từ tháng 7-12/2025 đạt 24,3 %. Công tác số hóa hồ sơ, tài liệu hành chính được chú trọng, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu phục

vụ chỉ đạo, điều hành. Cổng thông tin điện tử xã được duy trì, thường xuyên đăng tải tin, bài, văn bản tuyên truyền, góp phần nâng cao tính minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

- Về chi ngân sách cho chuyển đổi số: UBND xã đã bố trí nguồn ngân sách từ nguồn chi thường xuyên để phục vụ cho công tác chuyển đổi số (xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị vật chất, nâng cấp hệ thống đường truyền, mạng nội bộ...).

5. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Về Kinh tế số: Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2025 tăng bình quân 15,2% so với năm 2024, thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2025 đạt 152 triệu đồng/người/năm.

- Tốc độ thương mại điện tử phát triển nhanh, từng bước mở rộng quy mô đến địa bàn cấp xã; các sản phẩm đặc trưng OCOP của địa phương được quảng bá rộng rãi trên các nền tảng mạng xã hội, trong các hoạt động cộng đồng.

- Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân ngày càng chủ động ứng dụng công nghệ trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tra cứu thông tin thị trường, giao dịch trực tuyến.

- Hiện nay phòng chuyên môn đang đề nghị Sở KH&CN xem xét hỗ trợ hướng dẫn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, tem truy xuất nguồn gốc, quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm OCOP của địa phương.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng điện thoại thông minh đạt trên 95%, tỷ lệ có tài khoản thanh toán điện tử không dùng tiền mặt ngày càng phổ biến trong các giao dịch hành chính, mua bán hàng hóa ước đạt khoảng 70% người trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh có tài khoản.

- Lĩnh vực chi trả an sinh xã hội: Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số trong thực hiện an sinh xã hội không dùng tiền mặt: đến nay có 99,26% đối tượng an sinh xã hội (Hộ nghèo, hộ cận nghèo; người có công với cách mạng ...) đã mở tài khoản cá nhân tại các ngân hàng.

- Lĩnh vực Y tế: trạm Y tế đã triển khai thanh toán các chi phí, dịch vụ y tế không dùng tiền mặt nhưng do mới sáp nhập theo Thông tư số 43/2025/TT - BHYT ngày 15/11/2025 của Bộ Y tế các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trạm y tế xã được mở rộng nên hiện nay số bệnh nhân đến khám và điều trị, thanh toán bằng tài khoản với số lượng rất ít.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 72 - NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Chỉ thị số 52 - CT/TW, ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư

về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới; Thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ BHYT (năm 2025 tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 96%), tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân trong những năm tiếp theo.

- Lĩnh vực giáo dục: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 71/NQ TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo mà trọng tâm là triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 và triển khai một số mô hình giáo dục tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế. Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được nâng cao, công tác giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục truyền thống được quan tâm thực hiện.

Các cơ sở giáo dục thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT BGDDT, bảo đảm minh bạch các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và tài chính: 100% trường học triển khai thu, nộp học phí, thanh toán tiền lương, phụ cấp tiền lương cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng hình thức không dùng tiền mặt. Phụ huynh học sinh nộp các khoản đóng góp bằng hình thức không dùng tiền mặt cho con em theo học ở các cấp học đạt 100%.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý giáo viên học sinh có hiệu quả (Phần mềm Vniedu).

- Công an xã đã tổ chức triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền để người dân hiểu, đăng ký, sử dụng định danh điện tử và sử dụng các tiện ích trên ứng dụng VneID, tỷ lệ người dân được cấp mã định danh điện tử mức 2 tính đến tháng 20/3/2026 (26.785/32.755 người) đạt 81,77% (không tính công dân 14 tuổi trở xuống).

- Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn đang dần đi vào hoạt động nề nếp, tham gia hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng Vneid, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng

UBND xã thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, sử dụng thiết bị lưu trữ dữ liệu công vụ, phân quyền truy cập tài khoản trên hệ thống phần mềm.

Một số máy tính làm việc được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền, định kỳ sao lưu dữ liệu. Hệ thống mạng nội bộ được cấu hình bảo vệ, đảm bảo an toàn thông tin mức độ 1.

Trong năm 2025 và từ tháng 1/2026 đến nay, chưa phát sinh sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng; tuy nhiên, xã vẫn xác định đây là lĩnh vực cần tiếp tục được quan tâm, đầu tư và tập huấn thường xuyên cho cán bộ phụ trách kỹ thuật.

II. KHÓ KHĂN THÁCH THỨC, NGUYÊN NHÂN BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Hạn chế, khó khăn, thách thức

Mặc dù thực trạng về chuyển đổi số trên địa bàn xã Nghĩa Trụ được cả hệ thống chính trị quan tâm, trang bị cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu về chuyển đổi số nhưng hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin (viết tắt là CNTT) tại các phòng, ban, cơ quan, đơn vị của xã còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ và chưa phát huy tối đa hiệu quả. Các vấn đề thường gặp bao gồm:

a) *Về nhận thức số*: Nhận thức về chuyển đổi số của một bộ phận người dân còn hạn chế, thiếu kỹ năng sử dụng dịch vụ số (người cao tuổi).

b) *Về thể chế số*: Thiếu các giải pháp chuyên sâu hỗ trợ nghiệp vụ đặc thù của từng phòng ban. Hiện nay cấp xã chưa có cơ chế, chính sách để thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực CNTT và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên đã ban hành Nghị quyết số 798/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 ban hành Quy định chính sách thu hút, hỗ trợ người có tài năng, nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. UBND xã Nghĩa Trụ đã ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 03/3/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 798/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhưng đến tại xã Nghĩa Trụ chưa thu hút được chuyên gia công nghệ số, nhân lực CNTT chất lượng cao đến làm việc tại các cơ quan Đảng và chính quyền xã.

c) *Về hạ tầng số*: Hạ tầng CNTT chưa hoàn thiện hoặc thiếu đồng bộ. Cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ ứng dụng CNTT/chuyển đổi số cấp xã chưa đáp ứng được 100%, phần mềm ứng dụng rời rạc, thiếu khả năng tích hợp, gây khó khăn trong việc chia sẻ dữ liệu và tổng hợp báo cáo nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai các nền tảng số phục vụ quản lý và điều hành.

d) *Về nhân lực số*: Trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ chưa đồng đều. Nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin còn mỏng. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn hiệu quả chưa cao; chưa có cơ chế gắn quyền và nghĩa vụ của các tổ công nghệ số cộng đồng.

đ) *Về đảm bảo an toàn thông tin mạng*: Kỹ năng về đảm bảo an toàn thông tin của cán bộ công chức, người dân vẫn chưa được nâng cao. Tình trạng lừa đảo trên không gian mạng, các nguồn tin xấu, độc ảnh hưởng đến uy tín các tổ chức, cá nhân vẫn còn tiếp diễn, chưa được xử lý triệt để.

e) *Về Kinh tế số, xã hội số*: Khó khăn trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến một cách toàn diện và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Việc ứng dụng các nền tảng số vào quản lý, sản xuất kinh doanh cũng đang hạn chế, mới

chỉ tập trung ở hoạt động quảng bá sản phẩm trên Website, mạng xã hội, ...

2. Nguyên nhân

a) Công tác chỉ đạo, điều phối giữa các ngành, tổ chức đôi lúc chưa đồng bộ.

b) Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp xã Nghĩa Trụ được thành lập và đi vào hoạt động là địa phương có địa bàn rộng, dân số đông và do một số nguyên nhân sau:

- Khối lượng công việc gia tăng, trong khi hạ tầng không theo kịp:

- + Việc chuyển giao nhiệm vụ từ cấp huyện về cấp xã khiến bộ máy cấp xã quá tải, trong khi thiếu hệ thống thông tin đủ mạnh để xử lý và kết nối thông tin.

- + Cán bộ cấp xã phải đảm nhiệm thêm các nghiệp vụ cấp huyện, như quản lý tài chính, đất đai, đăng ký kinh doanh nhỏ..., đòi hỏi CNTT phải hỗ trợ mạnh mẽ hơn.

- Sự không đồng nhất sau sáp nhập xã: Việc chuẩn hóa dữ liệu để tích hợp vào một hệ thống thống nhất rất tốn thời gian, công sức và rủi ro mất dữ liệu.

- Nguồn lực tài chính hạn chế do chưa có hướng dẫn rõ ràng trong phân cấp ngân sách từ cấp tỉnh xuống cấp xã:

- Thiếu quy định, hướng dẫn thống nhất: Hiện vẫn chưa có quy trình chuẩn cho việc tổ chức lại hạ tầng CNTT sau sáp nhập và chuyển cấp; Việc triển khai phần mềm, đồng bộ dữ liệu, chia sẻ thông tin giữa các cấp còn phụ thuộc vào từng phần mềm dùng chung của tỉnh.

3. Bài học kinh nghiệm

Qua thực tiễn triển khai, xã Nghĩa Trụ rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền là yếu tố quyết định.

- Xác định người dân là trung tâm, doanh nghiệp là động lực, cán bộ là then chốt của chuyển đổi số.

- Triển khai đồng bộ nhưng có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp điều kiện địa phương.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hành trực tiếp để người dân dễ tiếp cận, dễ sử dụng.

- Tăng cường phối hợp giữa các ngành, đoàn thể trong tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn cộng đồng sử dụng nền tảng số.

- Mặc dù đã được tiếp cận từ kinh tế số, xã hội số, ... nhưng thực tế trên địa bàn còn thực hiện chậm cần có cuộc cách mạng để thay đổi, phát huy hiệu quả chuyển đổi số trên toàn xã Nghĩa Trụ.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. QUAN ĐIỂM

Chuyển đổi số là nhiệm vụ đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội của xã Nghĩa Trụ; góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành của chính quyền, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và năng lực cạnh tranh của địa phương.

Thực hiện chuyển đổi số phải gắn chặt với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, bảo đảm đồng bộ với các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương và tỉnh.

Chuyển đổi số toàn diện, lấy người dân làm trung tâm, phát triển đồng bộ trên ba trụ cột: chính quyền số - kinh tế số - xã hội số; trong đó, chính quyền số đóng vai trò dẫn dắt, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế và xã hội số.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số. Cán bộ, công chức, viên chức là lực lượng nòng cốt; Nhân dân và doanh nghiệp là trung tâm, đồng thời là chủ thể hưởng lợi và tham gia thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

Thế chế, hạ tầng, dữ liệu, nhân lực và nền tảng số là các yếu tố then chốt, trong đó thế chế phải đi trước một bước, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, đồng bộ. An toàn thông tin là yếu tố sống còn, phải được triển khai xuyên suốt và song hành với mọi hoạt động chuyển đổi số, đảm bảo an toàn cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai và thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nghĩa Trụ, lần thứ nhất và Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

Triển khai hiệu quả chuyển đổi số gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, làm động lực then chốt cho phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng chính quyền số hiện đại, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng mở, toàn diện, đưa chuyển đổi

số trở thành một phần thiết yếu trong đời sống hằng ngày của người dân. Đến năm 2030, UBND xã Nghĩa Trụ phấn đấu trở thành địa phương tiên phong của tỉnh Hưng Yên về chuyển đổi số, có hạ tầng đồng bộ, dữ liệu số dùng chung, dịch vụ công trực tuyến thông suốt, người dân có kỹ năng số cơ bản, hình thành nền quản trị số vững chắc ở cấp cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến hết năm 2026

a) Về chính quyền số

- Năm 2025, đã đạt mục tiêu:

+ 100% cán bộ, công chức xã sử dụng hệ thống quản lý văn bản trong xử lý công việc.

+ 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số.

+ Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100%.

+ 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được công khai, minh bạch trên môi trường mạng.

+ Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý (dân cư, đất đai, hộ tịch...).

- Đến hết năm 2026:

+ 100% người dân từ 6 tuổi trở lên có VNEID mức 2.

+ Hoàn thiện mô hình chính quyền số cấp xã, bảo đảm hoạt động điều hành dựa trên dữ liệu số.

+ 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật).

+ Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt 100%.

+ Các hệ thống thông tin của xã được kết nối, liên thông dữ liệu với cấp tỉnh.

+ Ứng dụng dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, báo cáo, thống kê theo thời gian thực.

+ Thi đua khen thưởng; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; quản lý hồ sơ công việc; quản lý lịch công tác; thư viện điện tử; số hoá và quản lý số hoá; trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; hệ thống đào tạo trực tuyến; các ứng dụng phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ khác.

+ 100% người dùng phần mềm một cửa điện tử VNPT-iGate... có hiệu quả; 100% lãnh đạo các phòng, ban, ngành sử dụng Chứng thư số; tỷ lệ văn bản đến

lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt 100%; Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt từ 99% trở lên.

+ Thường xuyên đăng tải thông tin lên Cổng thông tin điện tử xã có địa chỉ (nghiatru.hungyen.gov.vn) là diễn đàn điện tử, cơ quan ngôn luận, là tiếng nói của Cấp uỷ, Chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng; góp phần tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Hoạt động của Cổng thông tin điện tử cấp xã hoạt động tốt, đảm bảo cung cấp kịp thời các thông tin về kinh tế, chính trị, văn hóa của địa phương đến mọi tầng lớp nhân dân...

b) Về kinh tế số

- Đến hết năm 2025:

+ Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh.

+ Khuyến khích sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch.

+ Hỗ trợ quảng bá sản phẩm địa phương trên các sàn thương mại điện tử.

+ Từng bước đưa các sản phẩm chủ lực (OCOP, nông sản...) lên môi trường số.

- Đến hết năm 2026:

+ Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán số đạt mức cao.

+ Mở rộng ứng dụng thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.

+ Hỗ trợ các mô hình nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số (IoT, truy xuất nguồn gốc).

+ Hình thành môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi, giảm chi phí giao dịch.

c) Về xã hội số

- Đến hết năm 2026:

+ Nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; phấn đấu đa số người dân trưởng thành có điện thoại thông minh.

+ Khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực: giáo dục, y tế, thông tin truyền thông.

+ Triển khai các kênh thông tin số (Zalo OA; Cổng thông tin điện tử xã Nghĩa Trụ, Ứng dụng công dân số, Fanpage facebook Đảng uỷ - HĐND - Uỷ ban nhân dân xã Nghĩa Trụ,...) để tương tác với người dân.

+ Tổ công nghệ số cộng đồng đi vào hoạt động hiệu quả có chất lượng.

+ Triển khai hiệu quả chương trình “Bình dân học vụ số” nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng số cho người dân.

+ Hình thành cộng đồng dân cư số, người dân quen với việc sử dụng dịch vụ số trong đời sống.

+ Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt ngày càng cao.

+ Phát triển các ứng dụng số phục vụ đời sống: y tế từ xa, học trực tuyến, phản ánh hiện trường (iHungYen)...

+ Bảo đảm an toàn thông tin, kỹ năng số cơ bản cho người dân khi tham gia môi trường mạng.

+ 100% nhà Văn hoá thôn có mạng Internet băng thông rộng (cáp quang hoặc 4G); từng bước triển khai 5G theo kế hoạch của tỉnh.

+ Triển khai các mô hình xây dựng công dân số theo Đề án 06/CP của Chính phủ phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế số - xã hội số quốc gia, trong đó bao gồm cung cấp định danh điện tử, tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số.

- Đến hết năm 2028:

+ 90% hộ sản xuất nông nghiệp được lập danh sách và chuẩn hóa, số hóa dữ liệu theo hướng dẫn của ngành chuyên môn.

+ 70% hộ gia đình trở lên tham gia mua sắm trực tuyến thông qua các website, sàn giao dịch thương mại điện tử (viết tắt là TMĐT), mạng xã hội, các ứng dụng TMĐT bán hàng,...

+ Trên 50% số hộ sản xuất kinh doanh, HTX ứng dụng nền tảng số. 03/09 sản phẩm OCOP của xã có mặt trên các sàn TMĐT.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Hạ tầng số

Hoàn thiện hạ tầng mạng băng rộng, phủ sóng 5G đến 100% các thôn. 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được liên thông, chia sẻ thống nhất. Triển khai hệ thống lưu trữ, sao lưu dữ liệu điện tử dùng chung cấp xã, đảm bảo an toàn thông tin mức độ 2 theo NB 85/2016 của Chính phủ.

b) Chính quyền số

- Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ của công tác văn phòng; lĩnh vực tuyên giáo và dân vận; lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Thành lập điểm trạm tại Nhà Văn hoá các thôn để tổ công nghệ số cộng đồng thôn điều hành túc trực hàng ngày giúp người dân làm thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia, VNEID, ...

- Tiếp nhận, triển khai hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ. Triển khai ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trên hệ thống điều hành tác nghiệp liên thông đến tận các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, các thôn.

- Áp dụng các công cụ phân tích dữ liệu số hỗ trợ ra quyết định, giám sát tiến độ thực hiện nhiệm vụ hành chính.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản lý của Đảng ủy, UBND xã dựa trên dữ liệu số, cung cấp dịch vụ công cá thể hóa cho người dân.

- Hình thành mô hình “chính quyền điện tử thông minh” phục vụ quản trị, điều hành linh hoạt dựa trên 8 trụ cột chính là Hạ tầng - Dữ liệu - Công nghệ - Dịch vụ - Tương tác - An toàn - Nhân lực - Cơ chế, cụ thể như sau:

- + Hạ tầng số hiện đại, đồng bộ: Có hệ thống mạng LAN, Internet tốc độ cao, ổn định; trang bị đầy đủ thiết bị số cho cán bộ, công chức; triển khai các hệ thống camera, IoT, truyền thanh thông minh.

- + Dữ liệu số và quản trị dữ liệu: Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành (dân cư, đất đai, hộ tịch...); dữ liệu được chuẩn hóa, số hóa và lưu trữ tập trung; có cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống.

- + Ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành: có hệ thống báo cáo, thống kê trực tuyến theo thời gian thực; ứng dụng các công nghệ mới như AI, Big Data trong quản lý; 100% văn bản trao đổi được ký số, xử lý trên môi trường mạng; sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử.

- + Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: 100% thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến cao; tích hợp với cổng dịch vụ công quốc gia/cấp tỉnh đảm bảo thuận tiện, dễ sử dụng cho người dân và doanh nghiệp.

- + Tương tác số với người dân và doanh nghiệp: có các kênh tương tác như cổng thông tin điện tử xã, Zalo OA, ứng dụng công dân số để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trực tuyến; công khai minh bạch thông tin, tiến độ xử lý hồ sơ; lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

- + An toàn, an ninh thông tin: Hệ thống thông tin được phân loại và bảo vệ theo cấp độ; có giải pháp phòng chống tấn công mạng, bảo mật dữ liệu, thực hiện sao lưu, phục hồi dữ liệu định kỳ, nâng cao nhận thức an toàn thông tin cho cán bộ.

+ Nhân lực số: Cán bộ, công chức có kỹ năng số, sử dụng thành thạo hệ thống; có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về chuyển đổi số.

+ Cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai: Có Kế hoạch, đề án, quy chế vận hành rõ ràng; Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, có cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả và huy động nguồn lực xã hội hóa cho chuyển đổi số giúp xã Nghĩa Trụ đẩy mạnh phát triển số.

c) Kinh tế số

- Hỗ trợ người dân, HTX, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất và mở rộng thị trường.

- Trên 90% doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhỏ và vừa ứng dụng nền tảng số trong quản lý, bán hàng, tiếp thị.

- 100% doanh nghiệp và hộ nông nghiệp được số hóa thông tin sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; hình thành mạng lưới tiêu thụ nông sản số hóa. Hỗ trợ đưa 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của xã lên các sàn TMĐT.

- Phát triển ít nhất 04 - 05 sản phẩm OCOP ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, tiêu thụ.

d) Xã hội số

- 100% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử và định danh điện tử cá nhân (theo Đề án 06/CP).

- 95% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản; môi trường mạng xã hội địa phương lành mạnh, văn minh.

- 100% tổ chức chính trị - xã hội duy trì trang thông tin, nhóm cộng đồng số phục vụ tuyên truyền.

- 100% người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh, không dùng tiền mặt trong các giao dịch;

- 100% người dân cài đặt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng VssID; Trạm y tế xã thực hiện tư vấn, khám chữa bệnh từ xa...

- Hình thành công dân số Nghĩa Trụ - năng động, sáng tạo, có khả năng tương tác và thụ hưởng tiện ích từ chính quyền số.

3. Định hướng chung sau năm 2030

Cùng với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành nền tảng phát triển bền vững, tạo lợi thế cạnh tranh cho địa phương. Xã Nghĩa Trụ phấn đấu trở thành xã kiểu mẫu về chuyển đổi số của tỉnh Hưng Yên, có hạ tầng hiện đại, kinh tế số chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế, người

dân số hóa toàn diện trong đời sống, sản xuất và quản trị cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý; nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và liên tục, được triển khai theo lộ trình cụ thể, phù hợp nguồn lực của địa phương; đưa nội dung này vào kế hoạch, chương trình công tác hằng năm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã, bảo đảm người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả triển khai; phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng số hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức; gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với tiêu chí thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội, Cổng TTĐT xã; tổ chức các sự kiện, chuyên mục, chuyên đề, cuộc thi về chuyển đổi số.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ để kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý các nội dung chậm tiến độ.

- Thực hiện tập huấn tập trung, thống nhất kế hoạch giữa khối Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo.

2. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách phục vụ chuyển đổi số

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hằng năm, giai đoạn bảo đảm đồng bộ, khả thi, có tính định lượng; thực hiện theo nguyên tắc “rõ việc, rõ người, rõ nguồn lực, rõ tiến độ, rõ kết quả”.

- Kịp thời cụ thể hóa các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh liên quan đến chuyển đổi số.

- Tập trung phát triển hạ tầng số, nguồn nhân lực số, cải cách hành chính và dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ.

3. Xây dựng nguồn nhân lực số

- Mỗi cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị bố trí ít nhất một cán bộ phụ trách chuyển đổi số có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu tham mưu, triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật kiến thức

chuyển đổi số hằng năm; cán bộ chuyên trách CNTT phải tham gia ít nhất một khóa đào tạo chuyên sâu/năm, bao gồm kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

- Ngành giáo dục tăng cường giảng dạy Tin học, STEM/STEAM, định hướng nghề nghiệp công nghệ cho học sinh.

- Triển khai cơ chế thu hút nhân tài số, chuyên gia CNTT, giảng viên và kỹ sư công nghệ về làm việc, hỗ trợ địa phương.

- Phát động phong trào “Bình dân học vụ số”, yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành khóa học trên nền tảng <https://binhdanhocvuso.gov.vn>.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nhân lực số địa phương, kết nối với hệ thống quốc gia về khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn kỹ năng số, dịch vụ công, an toàn dữ liệu cá nhân.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10”, quảng bá sản phẩm công nghệ số địa phương.

4. Phát triển hạ tầng số

- Xây dựng Hạ tầng số xã Nghĩa Trụ đảm bảo được phát triển đồng bộ theo Chiến lược hạ tầng số tỉnh Hưng Yên (QĐ 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024), bảo đảm dung lượng lớn, băng thông rộng, an toàn, thông minh, xanh và bền vững.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan hành chính: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung của UBND tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông bổ sung quy hoạch trạm phát sóng di động, đảm bảo 100% hộ dân được phủ sóng 4G, 5G; phối hợp Xây dựng trạm thông tin di động kiên cố, đảm bảo thông tin liên lạc trong thiên tai; ngầm hóa, chỉnh trang mạng cáp viễn thông.

- Triển khai hạ tầng IoT phục vụ giao thông, điện, nước, y tế, nông nghiệp, du lịch, tạo nền tảng xã thông minh.

- Trang bị, nâng cấp hệ thống máy tính, các thiết bị đầu cuối và chứng thư số chuyên dùng để phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động.

- Trang bị, nâng cấp thiết bị đầu cuối, chứng thư số, phục vụ hoạt động hành chính điện tử.

- Thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số của Nhà nước:

VNeID, VssID, E-Tax Mobile...

- Hoàn thiện và đồng bộ cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, doanh nghiệp, kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

- Hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, thống nhất theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; ưu tiên số hóa, hoàn thiện các bộ dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác cải cách thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phù hợp với kiến trúc dữ liệu của các bộ, ngành, hoàn thành theo lộ trình xây dựng, triển khai của từng cơ sở dữ liệu của cấp trên triển khai.

5. Phát triển nền tảng số, hệ thống thông tin

- Triển khai thống nhất các nền tảng số của Trung ương và tỉnh; bảo đảm đồng bộ, liên thông, khai thác hiệu quả, tuân thủ các quy chế quản lý, khai thác, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin.

- Khai thác hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; tránh trùng lặp hệ thống.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các cơ quan thông qua Nền tảng tích hợp dữ liệu của tỉnh và quốc gia, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

6. Đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng

a) Về an toàn thông tin

- UBND xã ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng, duy trì đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cấp xã; tổ chức rà soát, đánh giá cấp độ an toàn hệ thống định kỳ.

- Bảo đảm hệ thống được giám sát tập trung bởi SOC của tỉnh.

- Cài đặt phần mềm diệt virus, mã hóa và quản lý truy cập an toàn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng giải pháp bảo mật đạt chuẩn, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

b) Về an ninh mạng

Phát hiện nguy cơ từ sớm, xây dựng các giải pháp bảo đảm an ninh mạng; phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, phá hoại hệ thống thông tin, lợi dụng không gian mạng để tuyên truyền thông tin xấu độc. Kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn tội phạm sử dụng công nghệ cao như “tín dụng đen”, lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao.

7. Phát triển chính quyền số

a) Cải cách hành chính

- Triển khai đúng tiến độ các nhóm nhiệm vụ theo Kế hoạch số 254/KH UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

- Đối với lĩnh vực Tư pháp, thực hiện theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 25/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đơn giản hóa thủ tục hành chính để tổ chức thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

- 100% cán bộ, công chức xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường điện tử; sử dụng thành thạo Hệ thống quản lý văn bản, Hệ thống một cửa điện tử, Cổng TTĐT, họp trực tuyến, chữ ký số.

b) Dịch vụ công trực tuyến

Thực hiện theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và kế hoạch triển khai hàng năm của UBND xã Nghĩa Trụ.

c) Xây dựng và triển khai bộ chỉ số điều hành

- Trên cơ sở bộ chỉ số điều hành của tỉnh Hưng Yên trên môi trường số, xây dựng và hoàn thiện bộ chỉ số điều hành của xã Nghĩa Trụ trên môi trường số, dựa trên dữ liệu được cung cấp từ tỉnh qua Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm IOC.

- Sử dụng các Ứng dụng công nghệ mới (Cloud, Big Data, IoT, AI, Blockchain) để tự động hóa, thông minh hóa quy trình công vụ.

- Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như trợ lý ảo, trả lời tự động. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giảm chi phí và thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính.

8. Phát triển kinh tế số, xã hội số

Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế số - xã hội số theo chiến lược của Tỉnh, của Trung ương giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện chiến lược giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 441/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, đáp ứng một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Kinh tế số

- lồng ghép chỉ tiêu phát triển kinh tế số vào kế hoạch chuyển đổi số hằng năm;
- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán số, hóa đơn điện tử; gắn phát triển sản xuất với sản phẩm OCOP.
- Triển khai kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh, từng bước tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp.
- Lựa chọn một số giải pháp ứng dụng công nghệ (AI, IoT, dữ liệu lớn...) trong nông nghiệp, du lịch, dệt may, biển.

b) Xã hội số

- Triển khai các mô hình xây dựng công dân số theo Đề án 06/CP của Chính phủ phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế số - xã hội số quốc gia, trong đó bao gồm cung cấp định danh điện tử, tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số.
- Triển khai hiệu quả chương trình “Bình dân học vụ số” nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng số cho người dân.
- Triển khai hoạt động hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến...
- Phát triển văn hóa số và công dân số, xây dựng môi trường mạng an toàn, văn minh.
- Đẩy mạnh chương trình phổ cập điện thoại thông minh, khuyến khích doanh nghiệp viễn thông cung cấp gói cước ưu đãi.
- Áp dụng giáo dục STEM và kỹ năng số trong trường học, nâng cao năng lực tiếng Anh và nhận thức về an toàn thông tin.

9. Các nhiệm vụ Đề án 06/CP

- Thực hiện theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án 06/CP giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và kế hoạch hàng năm của UBND xã về thực hiện Đề án 06/CP.
- Xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trên môi trường mạng cấp xã, ban hành hướng dẫn cụ thể về bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu cá nhân.
- Thiết lập cơ chế phối hợp giữa Công an - Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong xử lý, ngăn chặn vi phạm trên không gian mạng. Đẩy mạnh tập huấn, hướng dẫn trực tiếp cho người dân và Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số, giúp mọi người dân đều có thể tham gia và hưởng lợi từ chuyển đổi số.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu, lộ trình

Đề án đã xác định cụ thể mục tiêu, lộ trình rõ ràng: mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; đồng thời phân công rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, từng cá nhân trong việc triển khai thực hiện. Xác định mục tiêu, lộ trình rõ ràng giúp công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả được thuận lợi, minh bạch, đảm bảo tiến độ và chất lượng.

2. Nội dung, thời gian thực hiện đề án

Danh mục các nhiệm vụ triển khai Đề án được chia thành giai đoạn năm 2026- 2030 (*tại Phụ lục 1 kèm theo*).

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trụ chủ động lồng ghép các nhiệm vụ của Đề án vào kế hoạch, chương trình, dự án và nhiệm vụ chuyên môn hằng năm của các đơn vị; đồng thời cân đối, sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

(Danh mục dự toán kinh phí tại Phụ lục 2 được gửi kèm theo).

2. Cách thức bố trí và quản lý kinh phí

Căn cứ nhiệm vụ được giao, các bộ phận, đơn vị trực thuộc xây dựng dự toán chi tiết hằng năm, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức và nội dung chi theo quy định hiện hành.

Phòng Văn hóa - Xã hội xã là đơn vị đầu mối tổng hợp dự toán, phối hợp với phòng Kinh tế xã rà soát, tránh chồng chéo, trùng lặp; trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Kinh phí thực hiện Đề án bao gồm:

Nguồn vốn đầu tư phát triển: phục vụ đầu tư hạ tầng kỹ thuật số, trang thiết bị, hệ thống mạng và các ứng dụng phục vụ chuyên đổi số.

Nguồn vốn chi thường xuyên: phục vụ đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, duy trì vận hành, cập nhật dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin. Việc lập, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí phải tuân thủ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019 và các quy định hiện hành của Bộ Tài chính cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Nghĩa Trụ

- Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc tổ chức thực hiện Đề án “Chuyển đổi số xã Nghĩa Trụ đến năm 2030”; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách các nhóm lĩnh vực (chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng và an toàn thông tin).

- Xem xét, quyết định các chủ trương, giải pháp trọng tâm, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ hằng quý tổ chức họp đánh giá tiến độ, sơ kết 6 tháng và tổng kết năm; chỉ đạo điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn.

- Giao Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực, có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu nội dung các cuộc họp, báo cáo và thông tin kết quả thực hiện Đề án.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội xã (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo)

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tiến độ và hiệu quả các nhiệm vụ theo kế hoạch. Xây dựng cơ chế phối hợp và hệ thống biểu mẫu báo cáo chung; theo dõi, cập nhật dữ liệu tiến độ thực hiện Đề án trên nền tảng số quản lý nội bộ. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng, nâng cao năng lực tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, an toàn mạng, cảnh báo tin giả qua các kênh tuyên truyền; Mạng xã hội Facebook, Zalo, truyền thanh, truyền hình, Cổng thông tin điện tử...

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Chuyển đổi số quốc gia” (10/10), phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn xã. Số hóa các di tích, di sản, làng nghề; triển khai truyền thông quảng bá hình ảnh Nghĩa Trụ trên môi trường số.

- Chủ trì kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản, các nội dung để điều chỉnh Đề án cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương;

- Tham mưu đề xuất khen thưởng, đồng thời phối hợp đánh giá định kỳ kết quả thực hiện hằng quý, 6 tháng và hằng năm.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong điều hành, quản lý và giải quyết TTHC.

- Vận hành hiệu quả các hệ thống thông tin: Hội nghị trực tuyến, hệ thống báo cáo, cổng dịch vụ công, phần mềm quản lý văn bản, định danh điện tử.

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra, đánh giá định kỳ kết quả triển khai chuyển đổi số tại các bộ phận.

- Đề xuất giải pháp cải thiện năng lực quản trị nội bộ theo hướng “văn phòng không giấy tờ”.

4. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu dự toán kinh phí thực hiện Đề án hằng năm; đề xuất cơ chế huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Triển khai các mô hình chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và quản lý nông nghiệp; thúc đẩy thương mại điện tử nông sản, quản lý vùng sản xuất bằng công nghệ GIS, IoT.

- Phát triển hệ sinh thái dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, xây dựng, giao thông; hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý nhà nước.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) hỗ trợ ra quyết định quản lý, dự báo, cảnh báo môi trường, thiên tai.

- Định kỳ 6 tháng/lần báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp: Bảo đảm 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm theo cơ chế “một cửa, một cửa liên thông”.

- Giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

- Tích hợp, kết nối đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia; phân đấu 100% hồ sơ đủ điều kiện được xử lý trên môi trường điện tử, tối thiểu 70% dịch vụ công mức độ 3, 4.

- Ứng dụng giải pháp định danh VNeID, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tăng cường công khai, minh bạch: Niêm yết, cập nhật kịp thời bộ TTHC, phí, lệ phí, quy trình, kết quả giải quyết.

- Sử dụng màn hình điện tử, hệ thống tra cứu trực tuyến để người dân theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ.

- Xây dựng Trung tâm thành “cầu nối” giữa chính quyền và nhân dân: Chủ

động tiếp nhận, lắng nghe và phản hồi kiến nghị, phản ánh của người dân.

- Định kỳ hằng quý báo cáo kết quả vận hành, đề xuất cải tiến quy trình, nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá, công khai chỉ số hài lòng và coi đây là tiêu chí thi đua của đơn vị.

6. Công an xã

- Thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo Chiến lược quốc gia; chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trên không gian mạng.

- Quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh điện tử; phối hợp hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong xác thực thông tin phục vụ chuyển đổi số.

- Định kỳ 6 tháng/lần báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo, UBND xã.

7. Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã và các thôn

- Các đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo xã về kết quả triển khai chuyển đổi số tại đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết theo từng lĩnh vực, xác định mục tiêu cụ thể, có phân công nhân sự phụ trách.

- Định kỳ báo cáo tiến độ theo yêu cầu gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp trình Ban Chỉ đạo.

8. Cơ chế kiểm tra, giám sát, báo cáo

Hằng năm, UBND xã tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án, rút kinh nghiệm và bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn; Ban Chỉ đạo tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các thôn, đơn vị thực hiện; Kết quả thực hiện Đề án là căn cứ quan trọng để đánh giá kết quả phong trào thi đua, bình xét danh hiệu văn hóa, và công tác thi đua - khen thưởng hằng năm.

9. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số được xem xét khen thưởng hằng năm hoặc đột xuất.

Các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định trong quản lý sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

10. Kết luận

Đề án “Chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền xã Nghĩa Trụ giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045” là một nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa thiết thực trong việc cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền xã; Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; Xây dựng xã Nghĩa Trụ trở thành xã điển hình về chuyển đổi số trong mô hình chính quyền hai cấp của tỉnh Hưng Yên.

UBND xã Nghĩa Trụ kêu gọi sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan chuyên môn, cùng sự chung tay đóng góp nguồn lực của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã và toàn thể nhân dân, nhằm đưa Đề án trở thành hiện thực - xây dựng Nghĩa Trụ là chính quyền xã dẫn đầu của tỉnh trong thời kỳ chuyển đổi số./.

PHỤ LỤC 1**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN****I. NHÓM NHIỆM VỤ CHÍNH QUYỀN SỐ**

TT	Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra/Chỉ tiêu
1	Xây dựng và vận hành IOC tích hợp dữ liệu các lĩnh vực quản lý; Thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Công an xã	2026 - 2030	IOC vận hành ổn định, dữ liệu được cập nhật thời gian thực
2	- Tỷ lệ TTHC được rà soát, tái cấu trúc quy trình, nâng cao chất lượng cung cấp trên môi trường điện tử trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa. - Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh khai thác, sử dụng lại các thông tin, dữ liệu đã số hóa để giảm tối đa giấy tờ	Trung tâm PVHCC	Văn phòng HĐND - UBND, các phòng ban, ngành xã	2026 - 2028	Tỷ lệ xử lý văn bản điện tử $\geq 98\%$ Đến năm 2030 đạt 100%
3	Xây dựng và áp dụng Bộ chỉ số Chuyển đổi số xã (DGI Nghĩa Trụ)	Phòng VH - XH	Văn phòng HĐND và UBND	2026	Bộ chỉ số ban hành, đánh giá định kỳ hàng năm
4	Kết nối và vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng với cấp tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng VH- XH, Công an xã, VNPT	2025 - 2026	100% cơ quan kết nối ổn định

TT	Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra/Chỉ tiêu
5	- Tổ chức diễn tập an toàn thông tin mạng định kỳ - Người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử.	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND, Phòng VH- XH	Hàng năm	- 01 cuộc diễn tập/năm, có biên bản tổng kết - 100% Người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ
6	100% cán bộ, công chức có tài khoản và sử dụng hộp thư công vụ của xã "nghiatru.hungyen.gov.vn"; Liên thông gửi nhận văn bản hoàn toàn điện tử.	Phòng VH - XH	Các phòng ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp xã	Hàng năm	100% sử dụng thực chất, hiệu quả
7	Trang bị và quản lý chữ ký số công vụ; chuẩn hóa quy trình ký số văn bản	Phòng VH - XH	Các cơ quan, đơn vị, các cá nhân được cấp chữ ký số	Hàng năm	100% hồ sơ ký số
8	Tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính; công khai đầy đủ TTHC nội bộ; triển khai thanh toán trực tuyến	Trung tâm PVHCC	Các phòng ban, ngành, cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Theo yêu cầu của cấp trên. Đến năm 2030 đạt 100% chỉ tiêu
9	Triển khai “Không gian làm việc số” và “Trợ lý ảo nội bộ” cho cán bộ, công chức xã: - Loại bỏ xử lý thủ công, trực tiếp: giao việc, giám sát tiến độ và chất lượng công việc qua môi trường số. - Hỗ trợ tra cứu văn bản, tóm tắt hồ sơ, giao	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng VH-XH, các bộ phận chuyên môn, đơn vị cung cấp nền tảng	2026-2027	100% lãnh đạo, công chức thường xuyên sử dụng; tối thiểu 70% văn bản/hồ sơ được hỗ trợ xử lý trên môi trường số

TT	Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra/Chỉ tiêu
	việc và theo dõi tiến độ trên một đầu mối; phù hợp giai đoạn xã phải điều hành khối lượng công việc lớn sau sáp nhập.				
10	Thiết lập Kiosk/điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ HCC và mô hình “điểm công dân số” tại nhà văn hóa thôn	Trung tâm PVHCC	Phòng VH-XH, Đoàn Thanh niên, Tổ công nghệ số cộng đồng, Bưu điện, ngân hàng	2026-2028	Có tối thiểu 01 kiosk tại Trung tâm PVHCC; 100% thôn có lịch hỗ trợ công dân số định kỳ; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh từ điểm hỗ trợ đạt tối thiểu 30% tổng hồ sơ trực tuyến

II. NHÓM NHIỆM VỤ KINH TẾ SỐ

TT	Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra/Chỉ tiêu
1	Xây dựng sàn thương mại điện tử “Nghĩa Trụ số” – quảng bá nông sản, sản phẩm OCOP, du lịch	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Bưu điện, Đoàn Thanh niên	2026–2030	Sàn TMĐT hoạt động; 50+ hộ sản xuất tham gia
2	Triển khai mô hình Hợp tác xã số – quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc, thanh toán điện tử	Phòng Kinh tế	Hội Nông dân	2026 - 2028	100% HTX ứng dụng nền tảng số

TT	Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra/Chỉ tiêu
3	Phát triển Chợ truyền thống thông minh – thanh toán QR, quảng bá trực tuyến	Phòng Kinh tế	Trung tâm DVTH xã, các đoàn thể	2026 - 2030	70% tiểu thương thanh toán điện tử
4	Hoàn thiện CSDL hộ sản xuất nông, công nghiệp, dịch vụ số hóa, cập nhật định kỳ	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, Công an xã	2026 - 2030	100% hộ sản xuất có hồ sơ số
5	Nâng cao quy mô kinh tế số, tăng tỷ trọng TMĐT – Thanh toán số	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị		Hàng năm Đến năm 2030: GRDP đạt ~ 20%
6	Triển khai mô hình nông nghiệp thông minh (IoT) trong trồng trọt và chăn nuôi cho các HTX số	Phòng Kinh tế	Hội Nông dân	2026– 2028	100% HTX ứng dụng quy trình nông nghiệp thông minh

III. NHÓM NHIỆM VỤ XÃ HỘI SỐ

TT	Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra/Chỉ tiêu
1	Phát động phong trào “Bình dân học vụ số” thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng VH - XH	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, các thôn	Hàng năm	70% người dân tiếp cận được
2	Xây dựng mô hình “Thôn thông minh” – camera an ninh, nhóm điều hành Zalo	Công an xã	Tổ an ninh trật tự thôn	2026 - 2029	100% xóm có nhóm điều hành trực tuyến

TT	Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra/Chỉ tiêu
3	Triển khai Bản đồ số văn hóa – du lịch Nghĩa Trụ, tích hợp mã QR tại di tích	Phòng VH - XH	Đoàn Thanh niên, Trường học	2026 - 2030	100% điểm di tích có mã QR, dữ liệu số 3D
4	Tổ chức chương trình “Bình dân học vụ số” – phổ cập kỹ năng công dân số	Phòng VH - XH	Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, các thôn	Hàng năm	500 người/năm được đào tạo cơ bản
5	Chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội như Y tế, giáo dục, bảo hiểm, chi trả an sinh xã hội,...	Các phòng ban, ngành, cơ quan, đơn vị	Các doanh nghiệp, Ngân hàng	Hàng năm	Đến năm 2030 đạt 100%
6	Bảo đảm người dân tiếp cận dịch vụ số: Chăm sóc sức khỏe từ xa; Học tập trực tuyến; Giao dịch tài chính; Thương mại điện tử...	Các phòng ban, ngành, cơ quan, đơn vị	Ngân hàng, Bảo hiểm cơ sở Văn Giang	Hàng năm	Đến năm 2030 đạt 100% dân số trưởng thành tiếp cận; trên 100% có Sổ sức khỏe điện tử
7	Triển khai mô hình “Nhà trọ số/Quản lý lưu trú số” tại khu vực có dân cư biến động	Công an xã	Văn phòng HĐND-UBND, Phòng Kinh tế, chủ cơ sở lưu trú/nhà trọ	2026-2028	100% cơ sở lưu trú, nhà trọ thuộc diện quản lý được lập danh sách số; tối thiểu 80% cơ sở áp dụng khai báo/quản lý số

TT	Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra/Chỉ tiêu
8	Phủ Internet/WiFi công cộng tại 100% nhà văn hóa thôn gắn với lịch hỗ trợ của Tổ công nghệ số cộng đồng. Giải quyết “điểm chạm cuối” để người dân tiếp cận dịch vụ số, học kỹ năng số, thanh toán số và phản ánh hiện trường ngay tại thôn.	Phòng VH-XH	Doanh nghiệp viễn thông, Trường thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng	2026-2027	100% nhà văn hóa thôn có kết nối băng rộng/WiFi hoạt động ổn định; tối thiểu 01 buổi hỗ trợ số/tháng/thôn

IV. NHÓM NHIỆM VỤ HẠ TẦNG VÀ DỮ LIỆU SỐ

T T	Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra/Chỉ tiêu
1	Xây dựng kho dữ liệu tập trung của xã (theo mô hình liên thông cấp tỉnh) tiêu chuẩn hóa dữ liệu	Phòng VH - XH	Văn phòng HĐND và UBND	2026 - 2028	Kho dữ liệu vận hành thông suốt, tích hợp với tỉnh
2	Trung tâm phục vụ hành chính công đảm bảo cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị, an toàn hệ thống, đường truyền theo quy định	Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn	2026 - 2030	Đáp ứng 100% yêu cầu của cấp trên

T T	Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra/Chỉ tiêu
3	- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh và các lĩnh vực trọng điểm để phát triển kinh tế xã hội; nâng cao chất lượng sống người dân - Triển khai bản đồ GIS đa lớp phục vụ quy hoạch, quản lý đất đai, dân cư, hạ tầng	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, đơn vị	2026 - 2030	Bản đồ GIS cập nhật thời gian thực
4	- Phủ sóng mạng 5G trên địa bàn xã - Sử dụng đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin kết nối với hệ thống thông tin nguồn; phủ sóng đến 100% các thôn - Có Bảng điện tử công cộng kết nối đến dữ liệu tỉnh	Phòng VH - XH	Các doanh nghiệp viễn thông	2027 - 2030	Đảm bảo đạt tiến độ, chất lượng
5	Chuẩn hóa hạ tầng số, bảo đảm an toàn thông tin	Các cơ quan, đơn vị	Phòng VH-XH	2026 - 2030	100% cơ quan được chuẩn hóa
6	Hệ thống thông tin được đánh giá, chứng nhận an toàn thông tin cấp độ 2	Văn phòng HĐND và UBND	Công an xã	Tháng 03/2027	Đạt hệ thống an toàn thông tin cấp độ 2

V. NHÓM NHIỆM VỤ AN TOÀN THÔNG TIN VÀ THỂ CHẾ

STT	Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra/Chỉ tiêu
1	Ban hành Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng cấp xã	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND	2026	Quy chế ban hành và áp dụng thống nhất
2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND; phòng VH - XH	Hàng năm	Báo cáo đánh giá, khắc phục rủi ro
3	Đưa tiêu chí an toàn thông tin vào đánh giá cán bộ, công chức	Phòng VH – XH	Văn phòng HĐND và UBND	2026 - 2030	Quy chế đánh giá ban hành, áp dụng thực tế
4	Đảm bảo ATTT cấp độ 2 được phê duyệt đối với hạ tầng mạng LAN/Wifi tại trụ sở làm việc của xã	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND;	2026	Phê duyệt ATTT theo cấp độ
5	Xây dựng hệ thống anti-virus cho các máy tính trong mạng LAN/wifi trụ sở UBND xã Nâng cấp license Window và phần mềm văn phòng cho các máy tính trong trụ sở UBND xã	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND;	2026	

VI. NHÓM NHIỆM VỤ QUẢN TRỊ, GIÁM SÁT, THI ĐUA

TT	Nhiệm vụ, hoạt động chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra/Chỉ tiêu
1	Thiết lập bảng điều khiển trực tuyến (Dashboard) giám sát kết quả chuyển đổi số xã	Phòng VH - XH	Các phòng, đơn vị	2028 - 2030	Dashboard cập nhật tự động theo chỉ tiêu
2	Thực hiện xếp hạng chuyển đổi số hàng năm cho các phòng, ban, ngành xã	Ban Chỉ đạo CDS xã	Văn phòng HĐND và UBND, Phòng VH - XH	Hàng năm	Báo cáo xếp hạng, đánh giá thi đua
3	Phát động Phong trào thi đua “Xã Nghĩa Trụ số” gắn kết quả CDS với khen thưởng	Phòng VHXH, MTTQ xã	Các đoàn thể	Hàng năm	05 tập thể, 10 cá nhân được biểu dương/năm

PHỤ LỤC II
PHÂN BỐ KINH PHÍ THEO NGUỒN VỐN

STT	Nhóm nhiệm vụ / hoạt động chính	Ghi chú / Gợi ý thực hiện
I	Xây dựng, nâng cấp hạ tầng số	Ưu tiên giai đoạn 2026-2028
1	Nâng cấp mạng LAN, Internet, thiết bị truyền hình trực tuyến	Sử dụng chi thường xuyên
2	Đầu tư mới thiết bị CNTT (máy tính, máy chủ, máy scan, camera an ninh số, thiết bị ký số, UPS, hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung)	Kết hợp với kế hoạch cải cách hành chính
3	Nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh thông minh ứng dụng CNTT (kết nối Internet, điều khiển qua nền tảng số)	Huy động VNPT/Viettel hỗ trợ
4	Hệ thống camera giám sát, tích hợp dữ liệu	Phối hợp Công an, DN viễn thông
5	Ngầm hóa, chỉnh trang cáp viễn thông	Đề xuất Viettel, VNPT đầu tư đồng hành
II	Phát triển nền tảng, ứng dụng và dữ liệu số	Giai đoạn 2026–2029
1	Xây dựng CSDL đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội	Liên thông hệ thống dữ liệu quốc gia
2	Số hóa hồ sơ kết quả TTHC, và các hồ sơ khác	Trung tâm HCC
3	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục CDS	Tuyên truyền trên Cổng TTĐT xã

STT	Nhóm nhiệm vụ / hoạt động chính	Ghi chú / Gợi ý thực hiện
4	Ứng dụng quản lý văn bản, giao việc thông minh	Hệ thống VNPT-iOffice, VNPT -iGate
5	Tích hợp dữ liệu báo cáo điều hành	Gắn với hệ thống báo cáo tỉnh
III	Phát triển nhân lực, nâng cao nhận thức số	Tập huấn hàng năm
1	Tập huấn cán bộ, Tổ Công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ hoạt động tổ Công nghệ số cộng đồng	
2	Chương trình “Bình dân học vụ số”	Phối hợp MTTQ & Đoàn Thanh niên
3	Đào tạo chuyên sâu ATTT, AI	
4	Khen thưởng mô hình CDS tiêu biểu	Quỹ thi đua - khen thưởng
5	Tuyên truyền, ấn phẩm, pano	
IV	Giai đoạn 2026–2030	
1	Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử	
2	Hỗ trợ DN, HTX ứng dụng TMĐT	Hỗ trợ trên 5 doanh nghiệp
3	Mô hình “Công dân số – xóm thông minh”	Thí điểm 3 xóm trước 2028
4	Số hóa di sản văn hóa, làng nghề	Vận động nguồn XHH từ con em xa quê

STT	Nhóm nhiệm vụ / hoạt động chính	Ghi chú / Gợi ý thực hiện
5	Phát triển thanh toán không tiền mặt	Phối hợp Ngân hàng NN&PTNT
V	An toàn, an ninh mạng, quản trị Đề án	
1	Phần mềm giám sát ATTT (SOC mini)	
2	Kiểm tra, đánh giá, diễn tập ATTT	
3	Sao lưu, dự phòng dữ liệu	
4	Chi điều hành, tổng kết Đề án	Quỹ thi đua, hỗ trợ DN

TỔNG HỢP PHÂN BỐ NGUỒN VỐN GIAI ĐOẠN 2026-2030

TT	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Ngân sách xã (NSTX)	Lồng ghép chi thường xuyên và đầu tư công
2	Ngân sách cấp trên hỗ trợ	Đề xuất lồng ghép các chương trình CCHC, CDS, nông thôn mới nâng cao
3	Nguồn xã hội hóa (Doanh nghiệp, dự án, viện trợ)	Huy động từ DN viễn thông, con em xa quê, tổ chức phi chính phủ

Định hướng điều hành- giải ngân:

- Giai đoạn 2026-2027: Ưu tiên đầu tư hạ tầng số, mạng LAN, truyền thanh, thiết bị số (khoảng 40% tổng vốn).
- Giai đoạn 2028-2029: Đẩy mạnh số hóa dữ liệu, dịch vụ công, nền tảng chính quyền số, xã hội số (khoảng 45%).
- Năm 2030: Hoàn thiện, kiểm tra, đánh giá, vận hành ổn định, tổng kết đề án (khoảng 15%).